

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày: 13-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Trần Minh Lý.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST - HS ngày 27 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng K**, sinh năm: 1984.

Nơi ĐKTT: ấp Cây Giang A, xã Long Điền, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu;
Chỗ ở: Ấp 1, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh L; trình độ học vấn: 05/12;
nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Sơn (đã chết) và bà Trương Thị Nở; bản thân có vợ tên Huỳnh Hồng Diệu (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Bản án số 15/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 28/4/2020; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 30/2010/HSST ngày 16/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/01/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Nguyễn Lê Thanh Thủy, sinh năm: 1999 (có mặt).

Cư trú: ấp Phước Hưng 2, xã Phước Lâm, huyện G, tỉnh L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Lê Hoàng Thủy, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Hội Xuân, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh L.

2/ Lê Thị Tuyền, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: khóm Thuận Phú, phường Hòa Thuận, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 14/01/2022, Nguyễn Hồng K nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người dân để sơ hở, lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu trắng đen, biển số: 62G1-046.32 đi từ xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh L đến địa bàn huyện G để tìm tài sản. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, khi K đi đến đoạn đường TL835A, thuộc ấp Phước Hưng 2, xã Phước Lâm, huyện G phát hiện thấy tiệm Nail Thiên Nhi của chị Nguyễn Lê Thanh Thủy đang mở cửa, không có người trông coi, nên K đậu xe tại lề đường, rồi đi bộ vào trong tiệm, thấy 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PROMAX 64GB, màu vàng (gold) đang để trên ghế Sofa, K lén lút lấy điện thoại cất giấu vào trong người, rồi đi ra lấy xe tẩu thoát. Chiều cùng ngày, K mang điện thoại này đến cửa hàng điện thoại di động An Tân, thuộc ấp Hội Xuân, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, do anh Lê Hoàng Thủy làm chủ, bán được số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, tiêu xài cá nhân hết 300.000 đồng. Qua truy xét, Công an xã Phước Lâm, huyện G mời K về làm việc và K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 04/KLĐG ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PROMAX 64GB, màu vàng (gold) có giá trị 12.660.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSCG, ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hồng K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho chị Thủy số tiền 7.960.000 đồng.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo trong lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Do cần tiền tiêu xài, nên vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 14/01/2022 bị cáo K điều khiển xe mô tô đi từ huyện Châu Thành, tỉnh L sang địa bàn huyện G, tỉnh L với mục đích là tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 14 giờ 20 phút, cùng ngày khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô trên đường thì phát hiện tiệm Nail chị Thủy không người trông coi, nên bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PROMAX 64GB, màu vàng (gold) đang để trên ghế Sofa, trị giá 12.660.000 đồng rồi tẩu thoát. Qua truy xét, Cơ quan Công an mời bị cáo về làm việc, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 12.660.000 đồng, trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Xét về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: theo nội dung của Bản án số 15/2019/HS-ST ngày 21/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 28/4/2020, đến ngày 14/01/2022 bị cáo thực hiện hành vi

phạm tội mới do cố ý, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra còn xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo có khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương và có ông ngoại tên Trương Minh Mạng là liệt sĩ. Do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân xấu: theo nội dung Bản án số 30/2010/HSST ngày 16/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do đó xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, hoàn cảnh kinh tế có khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với anh Lê Hoàng Thủy là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp nhưng anh Thủy không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Công an không xem xét xử lý.

[8] Về tang tài vật thu giữ trong quá trình điều tra: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, màu trắng đen, biển số 62G1-046.32 là tài sản của chị Lê Thị Tuyền là người chung sống như với chồng với bị cáo, bị cáo sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, chị Tuyền không biết, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Tuyền. Số tiền thu giữ của bị cáo 4.700.000 đồng là tiền do bán điện thoại mà có, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là chị Thủy. Đối với 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu xám, sọc đen, 01 (một) quần jean dài màu xanh và 01 (một) mũ bảo hiểm màu xám đen, hiệu SaFe là vật dụng cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo, là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: ngoài số tiền 4.700.000 đồng đã nhận từ cơ quan điều tra, tại phiên tòa chị Thủy yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 7.960.000 đồng là giá trị còn lại của điện thoại di động. Trước yêu cầu của chị Thủy, bị cáo đồng ý là phù hợp với quy định tại Điều 589 Bộ luật dân sự, nên ghi nhận.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải bồi thường cho chị Thủy là 7.960.000 đồng theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hồng K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/01/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Hồng K phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Lê Thanh Thủy số tiền 7.960.000 đồng (Bảy triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Hồng K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 398.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện G;
- CA huyện G;
- THA huyện G;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

G, ngày 13 tháng 5 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 13 tháng 5 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Chí.

Ông Trần Minh Lý.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLHS-ST, ngày 27/4/2022 đối với bị cáo: Nguyễn Hồng K.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Hồng K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 18/01/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (13/5/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589; Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Hồng K phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Lê Thanh Thủy số tiền 7.960.000 đồng (Bảy triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Hồng K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và nộp 398.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 15 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

NGUYỄN MINH CHÍ – TRẦN MINH LÝ

NGUYỄN ĐỨC BẢO

